

# Errors, exceptions & testing

Python Reference · Vocabulary

| English       | 中文    | Pinyin              |
|---------------|-------|---------------------|
| syntax error  | 语法错误  | yǔ fǎ cuò wù        |
| runtime error | 运行时错误 | yùn xíng shí cuò wù |
| logic error   | 逻辑错误  | luó jí cuò wù       |
| traceback     | 回溯    | huí sù              |
| exception     | 异常    | yì cháng            |
| handle        | 处理    | chǔ lǐ              |
| test          | 测试    | cè shì              |
| edge case     | 边界情形  | biān jiè qíng xíng  |
| robust        | 健壮    | jiàn zhuàng         |